TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 94/2024/QĐST-HNGĐ	*Hưng Hà, ngày 09 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 128/2024/TLST- HNGĐ, ngày 27 tháng 5 năm 2024 giữa:

- ***Nguyên đơn*:** Chị Lê Thị T, sinh năm 1992

Nơi ĐKHKTT: Thôn K, xã D, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: Thôn K1, xã D, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- ***Bị đơn***: A Nguyễn Hữu P, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn K, xã D, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và A Nguyễn Hữu P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và A Nguyễn Hữu P thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị T và A P có 03 con chung là Nguyễn Hữu Thế A, sinh ngày 07-3-2011, Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 07-5-2015 và Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 01-01-2021. Chị T và A P thỏa thuận để chị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Thị Kim A và Nguyễn Hữu T1; A P trực tiếp nuôi

dưỡng con chung Nguyễn Hữu Thế A. Chị T và A P không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Chị T và A P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 150.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003763 ngày 27-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị T đã nộp đủ). Trả lại chị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã D;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Thủy